

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN H

TỈNH BAC LIÊU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 22/03/2024.

“V/v tranh chấp xin ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Kiệt**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Danh On**

2. Ông Lâm Thái Hiệp

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Nhã Trúc** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông **Dương Minh Kha** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 03 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện H mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 274/2023/TLST – HNGĐ, ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST–HNGĐ, ngày 23 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Bùi Thanh T**, sinh năm 1960

Địa chỉ: ấp C, xã Q, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bi đơn: Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1965

Địa chỉ: ấp C, xã Q, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

(Ông Bùi Thanh T và bà Nguyễn Thị Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và tại biên bản lấy lời khai ngày 23/10/2023, nguyên đơn ông Bùi Thanh T trình bày:

Về hôn nhân: Vào khoảng năm 1990, ông T và bà Đ có tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc nhưng đến nay không có tiến hành đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng anh chị chung sống với nhau

hạnh phúc nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng 10 năm nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông T yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Đ.

Về con chung: Ông T xác định trong thời gian chung sống, giữa ông và bà Đ có 03 người con chung là Bùi Kim H, sinh năm 1991; Bùi Kim C, sinh năm 1992 và Bùi Thùy L, sinh năm 1997. Hiện tại các con đã lớn nên ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông T xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, ông không có yêu cầu gì khác.

*** *Tại bản tự khai ngày 09/11/2024 bị đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày:***

Về hôn nhân: Vào khoảng năm 1990, bà Đ và ông T có tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc nhưng đến nay không có tiến hành đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng ông bà chung sống với nhau hạnh phúc nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng 10 năm nay. Nay ông T yêu cầu ly hôn với bà thì bà đồng ý.

Về con chung: Bà Đ xác định giữa bà và ông T có 03 người con chung là Bùi Kim H, sinh năm 1991; Bùi Kim C, sinh năm 1992 và Bùi Thùy L, sinh năm 1997. Hiện tại các con đã lớn nên bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Đ xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bà không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi tham gia tố tụng cho đến nay, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Bùi Thanh T và bà Nguyễn Thị Đ là vợ chồng;

2. Về quan hệ con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết;

3. Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Do ông Bùi Thanh T là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên ông T được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ông Bùi Thanh T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Đ nên căn cứ khoản 7 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về “Tranh chấp xin ly hôn” là đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ có nơi đăng ký thường trú tại ấp C, xã Q, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện H thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Nguyên đơn ông Bùi Thanh T và bà Nguyễn Thị Đ tuy rằng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với ông T và bà Đ.

Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Thanh T yêu cầu xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Đ. Hội đồng xét xử xét thấy: Ông T và bà Đ thừa nhận vào khoảng năm 1990, ông T và bà Đ có tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc nhưng đến nay ông bà chưa có đăng ký kết hôn. Nay ông T xin ly hôn với bà Đ thì bà Đ cũng đồng ý. Tuy nhiên, theo Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này mà chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng*”. Do đó, căn cứ Điều 53 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận ông Bùi Thanh T và bà Nguyễn Thị Đ là vợ chồng.

[2] Về quan hệ con chung: Ông Bùi Thanh T xác định trong quá trình chung sống giữa ông T và bà Đ có 03 người con chung là Bùi Kim H, sinh năm 1991; Bùi Kim C, sinh năm 1992 và Bùi Thùy L, sinh năm 1997. Hiện tại các con đã lớn nên ông T và bà Đ không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Ông Bùi Thanh T và bà Nguyễn Thị Đ xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Do ông Bùi Thanh T là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên ông T được miễn án phí.

Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Danh Thị Dương và anh Tăng Chích là vợ chồng.

2. Về quan hệ con chung: Chị Danh Thị Dương không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết;

3. Về tài sản chung: Chị Danh Thị Dương không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết;

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Do ông Bùi Thanh T là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên ông T được miễn án phí.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp và cấp trên được quyền kháng nghị bản án này theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Kiệt

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H;
- CC THADS huyện H ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Trần Văn Bình